

Bản án: 09/2022/ HSST.

Ngày: 14/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

Thành phần H đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan A

Các H thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị L

Bà Dương Thị P

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị N - Thư ký TAND TP T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên toà: Ông Lê Khánh T - Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/HSST ngày 07/10/2022. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Văn C** - sinh năm: 1982; nơi cư trú: Phố T, phường Q, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: V; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Hoàng Viết T và con bà Lưu Thị T (đã chết); có vợ Hà Thị Mai N và có 03 con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam: 30/5/2022, đến ngày 20/6/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

2. **Đỗ Tất H** - sinh năm: 1982; nơi cư trú: thôn L, xã L, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: V; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Đỗ Tất C và con bà Trương Thị L; có vợ Nguyễn Thị L và có 04 con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam: 30/5/2022, đến ngày 20/6/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị A - Sinh năm: 1993 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh T.

2. Chị Lê Thị L - Sinh năm: 1990 (có mặt)

Nơi cư trú: Phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh T.

3. Chị Hà Thị Thu H - Sinh năm: 1991 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, thị xã N, tỉnh T.

4. Anh Đỗ Thế A - Sinh năm: 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: SN 72 T, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

5. Anh Lê Khả H - Sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Ph, xã T, huyện N, tỉnh T.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Đức T - Sinh năm: 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh T.

2. Anh Nguyễn Quang V - Sinh năm: 1977 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Hoàng Văn C và Đỗ Tất H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố về hành vi phạm tội như sau

Ngày 17/5/2022, Công an thành phố T thi hành Quyết định khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 4479/QĐ-KNCG ngày 16/5/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T đối với Công ty cổ phần sản xuất và thương mại tổng hợp C, địa chỉ: phố T, phường Đ, thành phố T, tỉnh T, mã số doanh nghiệp 2801696551, đăng ký hoạt động lần đầu ngày 24/06/2011, người đại diện theo pháp luật là Hoàng Văn C. Công ty cổ phần sản xuất và thương mại tổng hợp C được sản xuất và buôn bán các sản phẩm phân bón theo quyết định về việc công nhận phân bón lưu hành tại Việt Nam số 0333/QĐ-BVTV-PB ngày 20/03/2018 của Cục bảo vệ thực vật - Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn .

Kết quả: Công an thành phố T đã tạm giữ 929 bao sản phẩm phân bón hỗn hợp hiệu NK 13.11.13S Sao Nông CP (mã số phân bón 03355), mỗi bao có trọng lượng 25kg, tổng cộng 23225kg. Cơ quan điều tra tiến hành kiểm đếm, phân loại các sản phẩm NK 13.11.13S Sao Nông CP đã tạm giữ như sau:

- 522 bao sản xuất ngày 27/4/2022, tuy nhiên do hết tem đề ngày 27/4/2022 nên Đỗ Tất H chỉ đạo công nhân lấy tem ngày 25/4/2022 để đóng vào các bao còn thiếu. Sau đó đã tiến hành lấy mẫu theo quy trình để kiểm nghiệm được cơ quan điều tra ký hiệu M0.

- 407 bao sản xuất ngày 08/5/2022, cũng do hết tem cùng ngày nên Đỗ Tất H đã chỉ đạo công nhân lấy tem của các ngày khác để đóng vào các bao còn thiếu. Cụ thể có 05 bao đề ngày sản xuất 03/4/2022; 03 bao đề ngày sản xuất 05/5/2022 và ngày 07/5/2022; 04 bao đề ngày sản xuất 18/11/2021; 01 bao đề ngày sản xuất 14/4/2022; 01 bao không xác định được ngày sản xuất. Sau đó cơ quan điều tra đã tiến hành lấy mẫu theo quy trình để kiểm nghiệm ký hiệu M1.

Ngày 30/5/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã tiến hành khám xét nơi làm việc tại Công ty cổ phần sản xuất và thương mại tổng hợp C, địa chỉ: phố Tân Hạng, Phường Đ, TP T, tỉnh T nhưng không thu giữ được gì.

Quá trình điều tra các bị can khai nhận: Sáng ngày 27/4/2022, Công ty có lệnh sản xuất sản phẩm phân bón NK 13.11.13S (mã số phân bón 03355) nên Đỗ Tất H lên gặp Hoàng Văn C để xin ý kiến về thành phần sản xuất. C đã chỉ đạo giảm bớt 75 kg Kali/1000kg thành phẩm và thêm các chất khác cho đủ khối lượng. Để sản xuất được 18000 kg NK 13.11.13S (mã số phân bón 03355) Sao Nông CP, theo chỉ đạo của C, H bớt giảm bớt đi 1350 kg Kali, mục đích C chỉ đạo giảm bớt Kali thêm đạm SA và canxi để giảm chi phí đầu vào và tăng lợi nhuận. Sau khi sản xuất xong, do biết lô hàng NK 13.11.13S (mã số phân bón 03355) Sao Nông CP là sản phẩm không đảm bảo các thành phần như công bố nên C không chỉ đạo nhân viên lấy mẫu để đi kiểm nghiệm chất lượng. Đến ngày 03/5/2022 đã đem lô hàng trên bán cho công ty cổ phần thương mại S 4950kg dưới dạng gửi kho khi nào thanh toán tiền thì tính giá vào thời điểm đó, sau khi biết được công ty CPSX và TMTTH C bán cho mình là lô phân bón giả công ty cổ phần thương mại Sao Khuê đã đem trả lại cho công ty C toàn bộ lô hàng trên. Sau đó Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ theo quy định pháp luật.

Tại kết luận giám định số 3223/KL - KTHS ngày 26/5/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Các mẫu hạt ghi ký hiệu M0 gửi giám định có hàm lượng Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 6,41 và Lưu huỳnh (S): 16,5%; Đạm tổng số (N_{ts}): 14,6%; Độ ẩm: 2,37%. Mẫu hạt ghi ký hiệu M1 gửi giám định có hàm lượng Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): 10,05% và Lưu huỳnh (S): 12,8%; Đạm tổng số (N_{ts}): 12,2%; Độ ẩm: 3,21% (BL: 81 - 83; 86).

Căn cứ vào biên bản làm việc về việc xác định phân bón lưu hành, hàm lượng chất chính và chất lượng của sản phẩm, do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T lập ngày 27/5/2022 tại Cục bảo vệ thực vật - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kết quả giám định; đối chiếu khoản 8 Điều 2 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019; điểm b khoản 7 Điều 3 Nghị định số

98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón QCVN 01-189:2019/BNNT ban hành thì:

- Sản phẩm phân bón NK 13.11.13S (mã số phân bón 03355) Sao Nông CP được thu mẫu ký hiệu M0 là sản phẩm phân bón giả về chất lượng.

- Đối chiếu quy định tại Khoản 7 Điều 2 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 về quản lý phân bón quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng phân bón QCVN 01-189:2019/BNNT thì các sản phẩm phân bón được thu mẫu ký hiệu M1 là phân bón có chất lượng không phù hợp với tiêu chuẩn đã công bố.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 65/KL - HĐĐGTS ngày 27/5/2022 của H đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố T xác định: 01kg phân bón NK 13.11.13S Sao Nông CP có giá trị tại thời điểm sản xuất và thời điểm thu giữ là 5300 đồng/01kg. Căn cứ kết luận định giá tài sản, xác định tổng giá trị lô hàng $18.000\text{kg} \times 5300/01\text{kg} = 95.400.000\text{đ}$ (chín mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Như vậy, ngày 27/4/2022 Hoàng Văn C chỉ đạo Đỗ Tất H giảm bớt 75 kg Kali/1000kg thành phẩm và thêm các chất khác cho đủ khối lượng, để sản xuất được 18000 kg NK 13.11.13S (mã số phân bón 03355) Sao Nông CP giả về chất lượng, với giá trị 95.400.000đ (chín mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng). H nhận thức rõ việc bỏ bớt Kali sẽ tạo ra sản phẩm phân bón là hàng giả nhưng vẫn đồng ý chỉ đạo công nhân thực hiện. Việc bỏ bớt kali đối với sản phẩm NK 13.11.13S (mã số phân bón 03355) sản xuất ngày 27/4/2022, bản thân C được hưởng lợi 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Đối với 407 bao phân bón NK 13.11.13S Sao Nông CP đề các ngày sản xuất 03/4/2022, ngày 05/5/2022, ngày 07/8/2022, ngày 18/11/2021, ngày 14/4/2022 và 01 bao không xác định được ngày sản xuất, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty cổ phần sản xuất và thương mại tổng hợp C, yêu cầu Công ty tái chế hoặc thay đổi mục đích sử dụng và cung cấp kết quả cho Cơ quan điều tra.

Vật chứng của vụ án: Đối với 720 bao phân bón NK 13.11.13S (mã số phân bón 03355) Sao Nông CP đề các ngày sản xuất 25/4/2022, 27/4/2022 hiện đang được bảo quản tại Công ty TNHH Liên Doanh phân bón H, địa chỉ KCN H, phường T, thành phố T, tỉnh T, Cơ quan điều tra đề nghị Viện kiểm sát nhân dân thành phố T ra quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T để phục vụ công tác bảo quản, truy tố và xét xử.

Đối với anh Đỗ Thế A, SN 1991 là giám đốc công ty cổ phần thương mại Sao Khuê mua sản phẩm phân bón NK 13.11.13 sản xuất ngày 27/4/2022 của Công ty CPSX và TMT H C không biết phân bón là giả nên không phạm tội.

Đối với việc Công ty cổ phần sản xuất và thương mại tổng hợp C sản xuất 20.000kg sản phẩm phân bón NK 13.11.13S Sao Nông CP ngày 08/5/2022 chất lượng không phù hợp với tiêu chuẩn đã công bố, hiện đã bán ra thị trường 9825 kg tương đương giá trị 52.072.500 đồng. Hành vi của Công ty CPSX và TMTTH C vi phạm vào khoản 4 điều 17 Nghị định 126/2021/NĐ - CP ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp; Tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ; Năng lượng nguyên tử, Cơ quan CSĐT chuyển CATP T xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

Cáo trạng số 252/CT-VKSTPTH ngày 28/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố Hoàng Văn C và Đỗ Tất H về tội: “Sản xuất, buôn bán hàng giả là phân bón” theo điểm a khoản 1 Điều 195 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thành phố T luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị H đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 195; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của BLHS năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Văn C; điểm a khoản 1 Điều 195; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của BLHS năm 2015 đối với Đỗ Tất H; đề nghị xử phạt: Hoàng Văn C từ 250 triệu đồng đến 350 triệu đồng; Đỗ Tất H từ 100 triệu đồng đến 150 triệu đồng và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, H đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Vào ngày 27/4/2022, tại Công ty cổ phần sản xuất và thương mại tổng hợp C, địa chỉ: phố T, phường Đ, thành phố T, tỉnh T, Hoàng Văn C là Giám đốc công ty đã chỉ đạo cho Đỗ Tất H là nhân viên kỹ thuật, sản xuất sản phẩm phân bón hỗn hợp NK 13.11.13S (mã số phân bón 03355) giả về chất lượng, tổng cộng 18.000 kilôgam thành phẩm, trị giá sản phẩm là 95.400.000đ (chín mươi lăm triệu

bốn trăm nghìn đồng), để bán ra thị trường. Ngày 03/5/2022 bán cho công ty cổ phần thương mại Sao Khuê 4950 kg dưới dạng gửi kho, sau đó bị Công an thành phố T phát hiện thu giữ theo quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đã đánh giá đúng tính chất hành vi nguy hiểm của tội phạm, đồng thời vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Hoàng Văn C và Đỗ Tất H về tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là phân bón” như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt đều thừa nhận như trình bày tại cơ quan điều tra và không có ý kiến đề nghị gì thêm.

H đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của các bị cáo Hoàng Văn C và Đỗ Tất H phạm tội “Sản xuất, buôn bán hàng giả là phân bón”. Tội danh và khung hình phạt áp dụng xét xử đối với bị cáo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 195 của BLHS.

[3] Về vai trò và trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Bị cáo Hoàng Văn C có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình là Giám đốc Công ty cổ phần sản xuất và thương mại tổng hợp C để chỉ đạo cho Đỗ Tất H là nhân viên kỹ thuật, sản xuất sản phẩm phân bón giả về chất lượng nên bị cáo C là đối tượng chủ mưu, khởi xướng và chịu trách nhiệm chính trong vụ án này. Còn bị cáo Đỗ Tất H là đối tượng tham gia với vai trò giúp sức tích cực, nên xếp Đỗ Tất H ở vai trò thứ 2. Trong vụ án này các bị cáo là người có nhận thức, có trình độ và năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của việc sản xuất, buôn bán hàng giả sẽ gây ra hậu quả xấu cho người tiêu dùng, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hành vi này đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về sản xuất phân bón. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo cũng như giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay cả 02 bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, nên cả 02 bị cáo đều được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Ngoài ra bị cáo Hoàng Văn C có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là trong quá trình tại ngoại, ngày 31/8/2022 đã giúp Cơ quan điều tra Công an huyện Yên

Định, tỉnh T “*trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm*”; Giấy xác nhận thân nhân người có công với cách mạng của Ủy ban xã N, thị xã N 13/8/2022; Giấy xác nhận thân nhân người có công với cách mạng của Ủy ban xã N, thị xã N ngày 19/9/2022; Ngoài ra còn ủng hộ phòng chống dịch Covid -19, Tết vì người nghèo năm 2022, ủng hộ Công an phường Q, thành phố T lắp đặt camera, tài trợ quỹ H khuyến học xã Nghi Sơn năm 2014; Công ty cổ phần sản xuất và thương mại tổng hợp C do C làm giám đốc còn đạt nhiều danh hiệu trong danh hiệu trong các năm. Có bố đẻ ông Hoàng Viết T được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng Hạng hai trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và đang được hưởng trợ cấp chất độc màu da cam, được tặng Kỷ niệm chương cực hiển binh Việt Nam; mẹ đẻ là bà Lưu Thị T được tặng Huy chương kháng chiến Hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng Kỷ niệm chương cực chiến binh Việt Nam và có Giấy khen của Ủy ban hành chính huyện T “*đã có thành tích trong phục vụ sản xuất và chiến đấu năm 1965*”.

Bị cáo Đỗ Tất H năm 2004 tham gia quân ngũ tại trung đoàn 3, sư đoàn 324; được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã L, huyện H, tỉnh T xác nhận “*ủng hộ cho các hoạt động phòng chống dịch Covid - 19*”.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm cho bị cáo Hoàng Văn C được quy định tại điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS; bị cáo Đỗ Tất H được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, số lượng phân bón các bị cáo sản xuất quy mô nhỏ, chưa tiêu thụ, nên áp dụng hình phạt bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 720 (Bảy trăm hai mươi) bao phân bón hỗn hợp NK 13.11.13S Sao Nông CP, trên mỗi bao bì có ghi phân bón hỗn hợp NK Chuyên dùng bón thúc - thúc đón đòng, khối lượng 25kg không sử dụng được, cần được tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc H và điểm 1 Mục I phần A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 195; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của BLHS (đối với Hoàng Văn C); điểm a khoản 1 Điều 195; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của BLHS (đối với Đỗ Tất H); khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc H qui định mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn C và Đỗ Tất H phạm tội: “Sản xuất, buôn bán hàng giả là phân bón”.

Xử phạt:

- Bị cáo Hoàng Văn C 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng)
- Bị cáo Đỗ Tất H 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng)

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 720 (Bảy trăm hai mươi) bao phân bón hỗn hợp NK 13.11.13S Sao Nông CP, trên mỗi bao bì có ghi phân bón hỗn hợp NK Chuyên dùng bón thúc - thúc đón đồng, khối lượng 25kg, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng số 04/2023/THA ngày 10/10/2022.

Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn C và Đỗ Tất H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; NLQ
- VKSND tỉnh T;
- VKSND TPTH;
- Công an TP. T;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan A